

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 20-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Văn L, sinh năm 1973 tại huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Chạy đồ đạc; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn X (chết) và bà Lê Thị H; có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/10/2019 bị Toán án nhân huyện Ngọc Hiển xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Văn T, sinh năm 1989 tại huyện N, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Chạy đồ đạc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T huyện A, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Mộng C, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ, ngày 05/11/2019 Lâm Văn L điện thoại rủ Hồ Văn T đi kiếm tài sản trộm cắp thì được Tâm đồng ý. L từ nhà điều khiển phương tiện võ Composite hiệu Hữu Vui dài 8.1m và máy Vanguard 6.0HP đến nhà T, sau đó L điều khiển phương tiện chở theo T chạy dọc theo tuyến sông R thì L phát hiện ghe biển số biển kiểm soát KG 95528TS trên mũi ghe có nhiều bọc và lưới nên L áp sát phương tiện vào ghe, T leo lên ném xuống 06 bao chứa bọc nilong trọng lượng 175kg và 03 cuộn lưới trọng lượng 61kg. Sau đó điều phương tiện đi khoảng 100m thì bị Công an thị trấn R bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hiền xác định giá trị: 174kg bọc nilong, 01kg bao và 61kg lưới thái. Tổng giá trị là 12.490.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 174kg bọc nilong, 01kg bao và 61kg lưới thái.
- Thu giữ của bị cáo Lâm Văn L gồm: 01 võ Composite hiệu Hữu Vui dài 8.1m và máy Vanguard 6.0HP.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố các bị cáo Lâm Văn L, Hồ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn S không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 võ Composite hiệu Hữu Vui dài 8.1m và máy Vanguard 6.0HP.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05 tháng 11 năm 2019 và biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Công an huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (BL 70, 71) và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lâm Văn L, Hồ Văn T đã có hành vi lén lút để trộm cắp tài sản. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.490.000 đồng. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Do đó cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo Lâm Văn L, Hồ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm nhưng các bị cáo cáo không có kế hoạch chuẩn bị từ trước nên xác định là đồng phạm giản đơn.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cho cá nhân nên cần có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lâm Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Lâm Văn L là người rủ rê bị cáo Hồ Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu ngày 08/10/2019 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đang trong thời gian án có hiệu lực pháp luật bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án cao hơn.

Đối với bị cáo Hồ Văn T được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý là phù hợp để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 võ Composite hiệu Hữu Vui dài 8.1m và máy Vanguard 6.0HP. Xét đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lâm Văn L, bị cáo Hồ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo L, bị cáo T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Bản án sơ thẩm bị cáo Lâm Văn L, bị cáo Hồ Văn T, bà Nguyễn Mộng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/11/2019, được đối trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 02/5/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 võ Composite hiệu Hữu Vui dài 8.1m và máy Vanguard 6.0HP.

Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến và biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc Hiến với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lâm Văn L, Hồ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo L, bị cáo T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo Lâm Văn L, bị cáo Hồ Văn T, bà Nguyễn Mộng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Công an huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi